TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Bùi Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2024/HSST ngày 16 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Tuấn A; sinh ngày: 24/01/1988 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9 T, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Tấn L và bà: Lại Thị Minh P; tiền án: Không; tiền sự: không; vợ: Trần Phương L1; con: 01 con sinh năm 2007; nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại 9 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; học văn hóa hết lớp 10 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình; Ngày 22/8/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 208/2008/HSST. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm theo Bản án số 650/2008/HSPT ngày 19/11/2008, đã chấp hành xong ngày 06/3/2010; Ngày 10/3/2011, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng theo Quyết định số 1137/QĐ ngày 10/3/2011 về hành vi " Trộm cắp tài sản" ; Ngày 13/6/2011, bị Tòa án nhân dân

quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 134/2012/HSST, đã chấp hành xong ngày 13/10/2014; Ngày 21/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 28/QĐ ngày 19/4/2016, cai nghiện ở cơ sở cai nghiện B ; Ngày 07/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 129/QĐ ngày 13/12/2018, cai nghiện ở cơ sở cai nghiện số 2 tại Đắk Nông; Tạm giữ, tạm giam: ngày 24/12/2023.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh năm 2004 (vắng mặt)
Địa chỉ: 1 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Chị Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: 9 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2023, Huỳnh Tuấn A điều khiển xe Honda Vision màu đỏ đen biển số 59C2-270.75, lưu thông trên đường B, khi đến trước cửa hàng T3, địa chỉ số A B, Phường G, quận T, Tuấn A phát hiện bà Bùi Thị Ngọc H và bà Nguyễn Ngọc Thùy T đang dừng xe trước cửa hàng, chị T đang sử dụng điện thoại di động S 10 Plus, nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của chị T. Tuấn A điều khiển xe vượt qua vị trí xe bà T, sau đó điều khiển xe vòng lại, tiếp cận từ phía sau, áp sát vị trí bà T, dùng tay trái, giật được của bà T rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy. Bà T tri hô, cùng bà H điều khiển xe truy đuổi theo ngay sau xe của Tuấn A. Tuấn A vừa điều khiển xe bỏ chạy, vừa cất giấu điện thoại di động vừa giật được của bà T vào túi quần bên trái. Tuấn A điều khiển xe đến trước địa chỉ số A P, Phường E, quận T thì bị quần chúng nhân dân và bà T bắt giữ cùng tang vật, giao Công an P1, quận T xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Tuấn A đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại S 10 Plus, dung lượng 256 GB. Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 15/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận T, kết luận giá trị của điện thoại S 10 Plus, dung lượng 256 GB là 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị T (bút lục 85-89)

- 01 (một) xe Honda Vision màu đỏ đen, biển số 59C2 - 270.75 (phương tiện gây án). Tuấn A khai của bà Huỳnh Thị Ngọc T1. Quá trình xác minh, chủ sở hữu xe là bà Bùi Thị Tuyết N đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch). Sau đó, người đàn ông tên Đ đã bán xe lại cho bà Huỳnh Thị Ngọc T1. Bà T1 khai mua xe của ông Đ có lập hợp đồng mua bán (chỉ viết tay, không công chứng), có giấy đăng ký xe nhưng bà đã làm mất hợp đồng và giấy đăng ký xe; sau đó bà giao xe cho bà Lại Thị Minh P (mẹ ruột của bà) sử dụng hàng ngày. Bà P khai cho Tuấn A (con ruột của bà) mượn xe đi uống cà phê, không biết Tuấn A làm phương tiện cướp giật tài sản. Hiện chưa xác minh được tình trạng chuyển quyền sở hữu xe, nên Công an quận T đã tạm nhập kho vật chứng (Theo lệnh nhập kho vật chứng số 969/LNK-ĐTTH ngày 17/8/2024).

- 01 bộ trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi Cướp giật tài sản.

Tất cả những đồ vật trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra lệnh nhập kho vật chứng (bút lục 126-127).

- 01 USB chứa nội dung hình ảnh camera, ghi nhận hành vi cướp giật tài sản của Huỳnh Tuấn A (đính kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 08 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Huỳnh Tuấn A về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Huỳnh Tuấn A từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Ngọc Thùy T là bị hại đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu nào khác. Quá trình điều tra đã có lời khai của bà T, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngọc Thùy T theo quy định.

[4] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản giữ người trong trường hợp phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Tuấn A đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe máy, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

[5] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có, nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 22/8/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 208/2008/HSST và Bản án số 650/2008/HSPT ngày 19/11/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, đã chấp hành xong ngày 06/3/2010; Ngày 10/3/2011, bị cáo bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng theo Quyết định số 1137/QĐ ngày 10/3/2011 về hành vi " Trộm cắp tài sản"; Ngày 13/6/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 134/2012/HSST, đã chấp hành xong ngày 13/10/2014; Ngày 21/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 28/QĐ ngày 19/4/2016, cai nghiện ở Cơ sở cai nghiện B; Ngày 07/10/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 129/QĐ ngày 13/12/2018, cai nghiện ở Cơ sở cai nghiện số 2 tại tỉnh Đắk Nông.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 59C2-270.75 do Bà T1 khai mua xe của ông Đ (không rõ lai lịch) chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu mặc dù, hai bên có lập hợp đồng mua bán (chỉ viết tay, không công chứng), có giấy đăng ký xe nhưng đã làm mất hợp đồng và giấy đăng ký xe; sau đó bà giao xe cho bà Lại Thị Minh P (mẹ ruột của bà) sử dụng hàng ngày. Bà P lại cho bị cáo Tuấn A (con ruột của bà) làm phương tiện cướp giật tài sản; xét thấy đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà Nước.

- Đối với: bộ T4 (một) trang phục mà bị cáo Huỳnh Anh T2 mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Xét bị cáo không có yêu cầu trả lại; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xem xét cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 USB ghi nhận hình ảnh camera bị cáo Huỳnh Tuấn A cướp giật điện thoại di động của bị hại vào ngày 24/12/2023, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tuấn A phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Tuấn A.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) xe Honda Vision màu đỏ đen, biển số 59C2-270.75 là phương tiện dùng vào việc phạm tội (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 183/BB/2024 ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi cướp giật (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 183/BB/2024 ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tiếp tục lưu 01 USB ghi nhận hình ảnh camera bị cáo Huỳnh Tuấn A cướp giật điện thoại di động của bị hại vào ngày 24/12/2023 kèm hồ sơ vụ án.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Tuấn A chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và

9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tính từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM (1)
- VKSND Quận Tân Bình; (3)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THADS quận Tân Bình; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP; THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thanh Hùng